

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Thời gian: Từ 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất
Đường số 14, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh BRVT.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
07g30 đến 08g30	1. Đăng ký đại biểu - Đăng ký danh sách cổ đông.
08g30 đến 08g50	2. Khai mạc - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu; - Thông qua Đại hội về danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội. - Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; - Thông qua quy chế làm việc Đại hội.
08g50 đến 09g10	3. Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch năm 2023.
09g10 đến 09g20	4. Báo cáo của Ban Giám Đốc - Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023.
09g20 đến 09g30	5. Báo cáo của Ban Kiểm Soát - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022, Kế hoạch năm 2023
09g30 đến 09g40	6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022. - Tóm tắt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022
09g40 đến 10g00	7. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023. 8. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. 9. Tờ trình tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT & Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2022, và kế hoạch năm 2023. 10. Tờ trình Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan. 11. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 12. Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
10g00 đến 10g10	13. Biểu quyết và thông qua các nội dung đệ trình.
10g10 đến 10g30	14. Thảo luận & đóng góp ý kiến.
10g30 đến 10g40	Nghỉ giải lao
10g40 đến 11g00	15. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11g00 đến 11g10	16. Bế mạc Đại hội.



TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 11 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Để thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất trật tự, có kỷ cương và theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau :

Điều 1: Những quy định chung:

- 1.1. Quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất.
- 1.2. Quy chế này quy định rõ quyền và nghĩa vụ các bên tham gia Đại Hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại Hội
- 1.3. Cổ đông và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- 2.1. Đoàn chủ tịch gồm 3 người là: thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty, Chủ tịch hội đồng quản trị là Chủ toạ của Đại hội.
- 2.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều khiển Đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.
 - Trình dự thảo kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự, quyết định theo đa số.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu:

- 3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
- 3.2. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

- 3.3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- 3.4. Thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
- 3.5. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

- 4.1. Ghi chép Biên bản đầy đủ tại Đại hội.
- 4.2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- 4.3. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- 4.4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 5.1. Điều kiện tham dự:
Cổ đông là đại diện pháp nhân, hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 02/03/2023**) Được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- 5.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội
 - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền) và thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và thực nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết cổ đông.
 - Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 6: Biểu Quyết Thông Qua Các Vấn Đề Tại Đại Hội:

- 6.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.
- 6.2. Cách biểu quyết:
 - Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được hướng về phía chủ tịch đoàn. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Ban Tổ chức hỏi ý kiến về nội dung đó (*Đồng ý, Không đồng ý*) được xem là *Đồng ý* với nội dung đó.
- 6.3 Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng

cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 51%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

- 6.4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.
- 6.5. Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan, cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- 6.6. Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ không tán thành và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.
- 6.7. Thông qua quyết định:
 - Quyết định của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - Trường hợp thông qua quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **51%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 7 : Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- 7.1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.
- 7.2. Cách thức phát biểu: Cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “Phiếu Đăng ký phát biểu” và chuyển cho Chủ tịch Đoàn. Chủ tịch đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. (mỗi ý kiến phát biểu tối đa 05 phút)

Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bết mạc.

Quy chế này được đọc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất và thông qua khi được sự chấp thuận của trên 51% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kính đề nghị các Cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trần Ngọc Tuấn', written in a cursive style.

TRẦN NGỌC TUẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT
Số :01/BC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BRVT, ngày 08 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ **2022-2027** gồm 6 thành viên:

1. Ông Trần Ngọc Tuấn - Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Huy Thọ - Ủy viên
3. Ông Lê Việt - Ủy viên
4. Bà Trần Thanh Hương - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân - Ủy viên
6. Ông Lại Văn Quyền - Ủy viên

Căn cứ vào điều lệ và tình hình hoạt động của công ty, chúng tôi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị thực hiện trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2022 :

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 ngày 06 tháng 04 năm 2022, Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến của thị trường cũng như tình hình tài chính của công ty để đưa ra những quyết sách phù hợp. Tuy nhiên trong năm kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn khi lạm phát tăng cao, các ngành đều tăng trưởng chậm lại, trong đó có ngành công nghiệp sử dụng thép. Từ quý 3/2022 sản lượng sản xuất và tiêu thụ sụt giảm đáng kể nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực của toàn thể CBCNV, kết quả sản xuất kinh doanh được **103,943** tấn đạt tỉ lệ **87 %** so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế 263 triệu đồng. Do đó chưa đạt được kế hoạch theo Nghị quyết năm 2022.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

*** Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (chốt dữ liệu cổ đông ngày 02/03/2023)

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VDL	Ghi chú
1	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	815.000	4.08 %	
2	Nguyễn Huy Thọ	Thành viên HĐQT			Tổng Giám Đốc (Thành viên điều hành)
	- Đại diện vốn VNSTEEL		3.749.689	18.75 %	
	- Vốn cá nhân		1000	0.01%	
3	Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT			
	- Đại diện vốn VNSTEEL		2,499,792	12,5%	
	- Vốn cá nhân		17,400	0.09%	
4	Lê Việt	Thành viên HĐQT			Phó Tổng Giám Đốc Thứ nhất Công Ty Tôn Phương Nam
	Đại diện vốn của Công Ty Tôn Phương Nam		1,000,000	5%	
	Vốn cá nhân		0	0	
5	Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên HĐQT	0	0	TV HĐQT Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại SMC
	Đại diện vốn Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại SMC		1.400.000	7,00 %	
	Vốn cá nhân		0	0	
6	Lại Văn Quyền	Thành viên HĐQT	0	0	Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh
	Đại diện vốn Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh		1,400,000	7,00 %	
	Vốn cá nhân		0	0	

2.1 Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị :

Nhằm theo sát tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đề ra các chủ trương, chỉ đạo điều hành phù hợp với diễn biến nền kinh tế, trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tiến hành nhiều cuộc họp qua đó một số chủ trương, quyết sách quan trọng đã được Hội đồng quản trị thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.HĐQT2022	24/01/2022	Thông qua việc tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2	03/NQ.HĐQT2022	01/04/2022	Giới thiệu nhân sự ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	04/NQ.HĐQT2022	06/04/2022	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Tổng Giám Đốc, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Ủy quyền cho Tổng Giám Đốc được ký hợp đồng hợp tác sản xuất, mua bán hàng hóa và các giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tổng tài sản
4	05/NQ.HĐQT2022	13/04/2022	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
5	06/NQ.HĐQT2022	31/ 05/2022	Chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2022
6	09/NQ.HĐQT2022	26/12/2022	Thông qua báo cáo sản xuất năm 2022, kế hoạch năm 2023. Thông qua việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023

7	01 /QĐ.HĐQT2022	06 /04 /2022	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám Đốc
8	02 /QĐ.HĐQT2022	06 /04 /2022	Quyết định Bổ nhiệm Thư ký HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty
9	03 /QĐ.HĐQT2022	13 /04/2022	Quyết định Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc

2.2 Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị :

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn ; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

- Việc công bố thông tin đảm bảo chính xác, kịp thời và tuân thủ về nội dung

2.3 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc :

Trong năm 2022 Tổng Giám Đốc đã điều hành và thực hiện tốt các quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị trong các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng Quý, qua thư điện tử và điện thoại về tình hình tài chính, hoạt động SXKD của công ty và thị trường giúp Hội đồng quản trị tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo trực tiếp kịp thời và hiệu quả đối với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, người quản lý khác.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, quản lý khác (thu nhập sau thuế)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	48.600.000	HĐQT không chuyên trách

2	Nguyễn Huy Thọ	Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT	465.100.111	HDQT không chuyên trách/ Ban Điều Hành
3	Lê Việt	Thành viên HĐQT	32.400.000	
4	Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT	36.000.000	HDQT không chuyên trách
5	Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên HĐQT	32.400.000	HDQT không chuyên trách
6	Lại Văn Quyền	Thành viên HĐQT	32.400.000	HDQT không chuyên trách
7	Bùi Vĩnh Hào	Phó Tổng giám đốc	345.084.927	Ban Điều Hành
8	Trần Thị Thùy Trang	Kế toán trưởng	269.147.296	Ban Điều Hành
9	Lê Thúy Trinh	Trưởng ban kiểm soát	94.170.230	BKS chuyên trách
10	Nguyễn Thị Hồng Mây	Thành viên BKS	21.600.000	BKS không chuyên trách
11	Triệu Anh Vũ	Thành viên BKS	24.000.000	BKS không chuyên trách
12	Nguyễn Trường Hải	Thư ký HĐQT/Chuyên viên P.HCNS	181.267.520	Người quản lý khác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có

III. Báo cáo về các giao dịch

a) Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2022 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022, báo cáo này đã được đăng tải trên website *tnsteel.vn* mục “Quan hệ cổ đông”.

b) Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2022 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022, báo cáo này đã được đăng tải trên website *tnsteel.vn* mục “Quan hệ cổ đông”.

c) Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm

soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2022 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022, báo cáo này đã được đăng tải trên website : tnsteel.vn mục “Quan hệ cổ đông”.

d) Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

e) Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có**

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các công việc sau :

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong các công tác triển khai các kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tài chính.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức các cuộc họp bất thường (có thể qua văn bản, điện thoại) để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC TUẤN

Số: 02 /BC-TNS

Brvt, ngày 07 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2022
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2023

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM:

Sau giai đoạn khởi sắc của năm 2021 do Châu Âu và Mỹ tăng mạnh nhập khẩu ở hầu hết các quốc gia vì thiếu thép.

6 tháng đầu năm 2022, hầu hết các doanh nghiệp ngành thép đều có mức tăng trưởng doanh thu tốt do mặt bằng giá thép cao, tuy nhiên lợi nhuận lại tăng trưởng âm lớn so với cùng kỳ khi giá nguyên liệu đầu vào tăng phi mã.

6 tháng cuối năm 2022 sản lượng tiêu thụ bị sụt giảm, giá bán lao dốc và đặc biệt lượng hàng tồn kho lớn nên ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ngành thép.

Nguyên nhân giá thép sụt giảm mạnh chủ yếu do nhu cầu mặt hàng này suy yếu trên toàn cầu, ngoài ra ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina ngày càng lan rộng khiến lạm phát tăng tốc ở các nền kinh tế. Chính sách thắt chặt tiền tệ, siết chặt tín dụng. Yếu tố giải ngân đầu tư công chậm, cộng thêm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu làm cho thị trường thép thế giới biến động mạnh gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước, nhu cầu yếu, lượng tồn kho tăng cao làm cho lượng sản xuất và tiêu thụ bị sụt giảm, việc Trung Quốc thực hiện chính sách Zero Covid và hệ quả quá trình kiểm soát bất động sản cũng là nguyên nhân kéo theo giá giao dịch các sản phẩm thép giảm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022:

1. Số liệu kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ so sánh	
		KH năm	Thực hiện	% So với KH năm	+/- So với 2021
Sản xuất (tấn)	183,142	120,000	103,943	87	-43
Chính phẩm	74,870	30,000	24,028	80	-68
Gia công	108,272	90,000	79,915	89	-26
Tiêu thụ (tấn)	183,883	120,000	103,943	87	-43
Chính phẩm	66,564	30,000	24,028	80	-64
Gia công	117,319	90,000	79,915	89	-32

+ Đánh giá kết quả:

- Tổng sản lượng sản xuất 2022: 103,943 tấn đạt 87% kế hoạch năm và giảm 43% so với năm 2021.

- Tổng sản lượng tiêu thụ 2022: 103,943 tấn đạt 87% kế hoạch năm và giảm 43% so với năm 2021.

2. Công tác nguyên vật liệu- thành phẩm, vật tư - phụ tùng:

Công ty luôn thận trọng trong việc mua nguyên liệu, xác định trước nhu cầu của khách hàng một cách kỹ lưỡng trước khi thực hiện, nhờ vậy lượng tồn kho đối với thành phẩm trong năm 2022 là không có.

Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp với nhà cung cấp HRC trong nước để hỗ trợ khách hàng tìm nguồn nguyên liệu phù hợp với nhu cầu.

Mua đúng, đủ và kịp thời các loại vật tư đáp ứng cho hoạt động của máy móc, thiết bị.

Một số vật tư phục vụ sản xuất có thời gian giao hàng dài đều có kế hoạch mua để dự phòng cho sản xuất, tránh xảy ra trường hợp thiếu vật tư phải ngừng máy.

3. Công tác thực hiện các chỉ tiêu KTKT:

Năm 2022 công tác bảo trì, công tác chuẩn bị và dự phòng vật tư/ phụ tùng được thực hiện tốt nên dây chuyền cán và cuộn lại hoạt động ổn định, hiệu suất hoạt động cao, ít có sự cố đứt lệch băng thép nhờ vậy hầu hết các chỉ tiêu KTKT đều thực hiện thấp hơn so với định mức được giao. Tuy nhiên chỉ tiêu điện năng vẫn thực hiện cao hơn định mức và chưa kéo giảm được chủ yếu do các tháng từ quý 3 trở đi sản lượng thấp, các đơn hàng không tập trung và liên tục.

4. Công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí:

Tăng cường công tác vật tư dự phòng, tăng cường gia công tại chỗ.

Tiến hành mua đúng, mua đủ và kịp thời các loại vật tư thật sự cần thiết nhằm hạn chế tồn kho cũng như đảm bảo hoạt động của máy móc, thiết bị.

Mạnh dạn nghiên cứu sử dụng vật tư phụ tùng có giá rẻ hơn nhưng chất lượng và tuổi thọ vẫn bảo đảm theo yêu cầu kỹ thuật.

Hợp tác với công ty trong nước thiết kế chế tạo những thiết bị, phụ tùng cơ khí mà trong nước có khả năng gia công được nhằm giảm chi phí nhập khẩu đồng thời tăng cường công tác tập trung sửa chữa phục hồi vật tư thay thế để tái sử dụng, tránh lãng phí.

5. Công tác ATLĐ, Vệ sinh công nghiệp nhà máy:

Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên.

Kết quả triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn và môi trường trong năm 2022. Cụ thể như sau:

- Đo kiểm và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ.
- Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xử lý CTNH theo quy định của pháp luật.

Trong năm không có sự cố cháy, nổ xảy ra, không có TNLĐ nào gây hậu quả đáng tiếc về người và thiết bị.

6. Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính:

6.1 Số liệu kết quả kinh doanh năm 2022

- Doanh thu Thuần bán hàng và Cung cấp dịch vụ là : 624 tỷ 632 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 263 triệu đồng.
- Lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 164 tỷ 727 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu 36 tỷ.

6.2 Tình hình công nợ:

Tổng trả trong năm đến 31/12/2022 là: 16 tỷ 070 triệu đồng. Cụ thể:

TT	KHÁCH HÀNG	NỢ GỐC TẠI NGÀY 01/01/2022	TRẢ TRONG KỲ TỪ NGÀY 01/01/2022- 31/12/2022	NỢ GỐC ƯỚC TẠI NGÀY 31/12/2022
1	TỔNG CÔNG TY	69,930,489,966	1,100,000,000	68,830,489,966
2	PHÚ MỸ	20,235,810,339	5,100,000,000	15,135,810,339
3	KIM KHÍ	42,103,672,833	2,450,000,000	39,653,672,833
4	VCB (lãi vay)	16,804,084,173	920,000,000	16,048,186,496
5	CFC	68,554,355,823	6,500,002,640	63,817,285,763
TỔNG CỘNG		217,628,413,134	16,070,002,640	203,485,445,397

7. Công tác tổ chức lao động, tiền lương, hành chính văn phòng:

7.1 Tổ chức lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân của Công ty: 90 lao động.
- Thu nhập bình quân năm 2022: 14 triệu 582 ngàn đồng / người/ tháng.

7.2 Chế độ-Chính sách:

- Được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về trích nộp BHXH, BHYT, đóng đầy đủ BHXH và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho toàn bộ CBCNV công ty.
- Phát thẻ BHYT cho toàn bộ CBCNV.
- Thanh toán đầy đủ chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp ốm đau, thai sản cho người lao động.
- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2022 cho toàn thể CBCNV

Phần II **NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2023**

I. Nhận định tình hình thị trường:

Năm 2023, được dự báo ngành thép sẽ có cơ hội để tăng trưởng, nguyên nhân chính đến từ nhu cầu của thị trường Trung Quốc với kỳ vọng các chính sách kích thích lại thị trường bất động sản của nước này, việc dần dỡ bỏ phong tỏa do Covid-19 giúp nhu cầu tiêu thụ sắt thép ổn định trở lại và cuối cùng là việc Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư công để thúc đẩy nền kinh tế. Trong khi đó, với chính sách cắt giảm khí thải và công suất thép của Trung Quốc, nguồn cung thép được dự báo sẽ giảm dần trong những năm tới và ngành thép ở trong nước sẽ tận dụng được lợi thế để tăng sản lượng xuất khẩu.

Về hoạt động thương mại quốc tế, trong bối cảnh ngành thép tại khu vực EU đang phải đối diện với khủng hoảng năng lượng khiến cho nhiều nhà máy cắt giảm sản lượng và đứng trước tình trạng đóng cửa, Việt Nam có thể tận dụng thời cơ nhằm thúc đẩy xuất khẩu đối với thị trường tiềm năng này.

Tại thị trường trong nước, năm 2023 được kỳ vọng là giai đoạn tích cực của thị trường bất động sản sau quá trình siết chặt nguồn vốn, cũng như sự tích cực tháo gỡ các khó khăn về pháp lý của Chính phủ với ngành này. Việc Chính phủ đã ký ban hành chỉ thị về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022 và năm 2023, động thái này cho thấy nỗ lực, quyết tâm của nhà nước trong lĩnh vực này và đây được xem như là động lực quan trọng với ngành thép trong thời gian tới, dự báo có thể giúp nguồn cung thép được hồi phục.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

- + Tổng sản lượng sản xuất- tiêu thụ: 120.000 tấn/năm. Trong đó :
 - Chính phẩm: 30.000 tấn
 - Gia công: 90.000 tấn
- + Lợi nhuận: ước đạt 01 tỷ đồng .

III. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023:

1. Giải pháp sản xuất- kinh doanh:

Tiếp tục theo dõi sát sao từng biến động của thị trường để có các phương án sản xuất - kinh doanh linh hoạt, cùng với khách hàng xác định nhu cầu sản phẩm đầu ra để đa dạng hoá nguồn nguyên liệu cho phù hợp với từng sản phẩm.

Tăng cường hợp tác toàn diện trong hệ thống làm cho dây chuyền thiết bị phát huy được tối đa hiệu suất thiết kế, sản lượng cao trên sản lượng hòa vốn, từ đó tối ưu hóa giá thành sản phẩm và lợi nhuận.

Cố gắng tận dụng mọi cơ hội của các đơn vị ngoài hệ thống để tìm thêm cơ hội gia công tăng sản lượng sản xuất.

2. Giải pháp kỹ thuật công nghệ:

Tiếp tục tập trung vào công tác bảo trì, bảo dưỡng và chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo và duy trì máy móc thiết bị, dây chuyền hoạt động liên tục, ổn định góp phần đảm bảo sản xuất.

Nâng cao công tác bảo trì phòng ngừa. Chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo máy móc hoạt động liên tục, giảm tối đa thời gian ngừng máy do sự cố, chờ vật tư.

Xây dựng phương án sản xuất theo từng đơn hàng, đảm bảo sản xuất liên tục, tiết kiệm và hiệu quả để giảm tiêu hao điện năng và các chỉ tiêu KTKT khác.

Bám sát vào kế hoạch sản xuất để tập trung thực hiện các hạng mục thực sự cấp bách và cần thiết, đặc biệt là các hạng mục đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn cho con người, máy móc thiết bị, môi trường.

3. Giải pháp quản lý tài chính:

Công ty tiếp tục kiểm soát chi phí sản xuất, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm nhằm giảm giá thành của sản phẩm.

Theo dõi và quản lý công nợ chặt chẽ để không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

Kiểm soát luân chuyển dòng tiền hợp lý đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và trả nợ.

4. Giải pháp tổ chức lao động, tiền lương:

Tiếp tục triển khai việc rà soát, đánh giá lao động để sắp xếp, bố trí lại hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc từng vị trí, bộ phận trong Công ty.

Tăng cường công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ Chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sản xuất.

Đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý lao động, nghiên cứu cập nhật thêm các hình thức nhằm kích thích hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực công tác.

Duy trì ổn định an ninh trật tự, tổ chức tốt công tác bảo vệ tài sản, con người của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Thọ

BR-VT, ngày 08 tháng 3 năm 2023

Số: 03/BC-BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về nhân sự:

Trong năm 2022 ông Triệu Anh Vũ đã được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên thay thế bà Huỳnh Thị Lệ Nga đã từ nhiệm.

Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định của HĐQT.

- Giám sát, đánh giá công tác quản trị đối với HĐQT và Ban điều hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro từ đó góp ý cho công tác quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và BDH về kế hoạch và tình hình thực hiện kế hoạch năm.

- Kiểm tra và thẩm định các báo cáo tài chính hằng quý, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm.

- Tham gia góp ý xây dựng điều lệ và các quy chế quản trị của Công ty.

- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của Nhà nước.

I. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành công ty:

- Năm 2022, HĐQT và BDH đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong nghị quyết Đại hội cổ đông. Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức, nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các chủ trương, quyết định của HĐQT về việc tổ chức điều hành, quản lý, giám sát việc sản xuất kinh doanh của Công ty đều thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ 103.943 tấn đạt 87% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế 263 triệu đồng.

- Về công tác quản lý: BDH thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm tra, quản lý, sắp xếp sản xuất và giám sát chất lượng sản phẩm. Họp định kỳ báo cáo tình hình sản xuất và có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Tình hình tài chính 31/12/2022:

Stt	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2022	Tỷ lệ (%)	Ngày 01/01/2022	Tỷ lệ (%)
A	TỔNG TÀI SẢN	343.444.618.082	100	379.613.252.437	100
I	Tài sản ngắn hạn	87.417.028.761	25,45	113.144.011.315	29,81
1	Tiền và các khoản tương đương	23.975.732.026	27,43	31.557.424.846	8,31
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.702.929.157	1,95	9.007.175.517	2,37
3	Hàng tồn kho	60.195.662.927	68,86	71.814.908.142	18,92
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.542.704.651	1,76	764.502.810	0,20
II	Tài sản dài hạn	256.027.589.321	74,55	266.469.241.122	70,19
B	NỢ PHẢI TRẢ	307.407.688.086	100	343.833.785.655	100
1	Nợ ngắn hạn	238.577.198.120	77,61	273.903.295.689	79,66
2	Nợ dài hạn	68.830.489.966	22,39	69.930.489.966	20,34
C	VỐN CHỦ SỞ HỮU (A-B)	36.036.929.996		35.779.466.782	

Báo cáo tài chính 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

BCTC tại ngày 31/12/2022 chưa phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty do Kiểm toán đã từ chối đưa ra ý kiến các nội dung sau:

- Công ty chưa thực hiện ghi nhận chi phí lãi vay phải trả Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và chi phí lãi chậm trả với Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel. Căn cứ theo lãi suất quy định trên hợp đồng và dư nợ, số tiền lãi vay và lãi chậm trả lũy kế đến 31/12/2022 là 50,1 tỷ VND (Trong đó số tiền lãi vay và lãi chậm trả lũy kế đến 01/01/2022 là 48,54 tỷ VND). Điều này dẫn đến trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022 và ngày 01/01/2022, chỉ tiêu “Chi phí phải trả ngắn hạn” (Mã số 315) đang phản ánh thiếu và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) đang phản ánh thừa với cùng số tiền lần lượt là 50,1 tỷ VND và 48,54 tỷ VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và năm 2021 chỉ tiêu "Chi phí tài chính" (Mã số 21) đang phản ánh thiếu số tiền lần lượt là 1,57 tỷ VND và 7,08 tỷ VND và chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” (Mã số 50) đang phản ánh thừa số tiền tương ứng.

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện đánh giá lại giá trị của một số công cụ dụng cụ là trục cán thép đã phân bổ hết giá trị và theo dõi trên khoản mục Chi phí trả trước ngắn hạn. Điều này dẫn đến, khoản mục Chi phí trả trước ngắn hạn đã phát sinh tăng và các chỉ tiêu giá vốn trong kỳ giảm và tổng lợi nhuận tăng tương ứng với tổng số tiền là 8,4 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm toán, không thể xác định tính hợp lý và tính chính xác của việc đánh giá lại giá trị của các trục cán thép này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với các số liệu trên Báo cáo tài chính cho các chỉ tiêu Chi phí trả trước ngắn hạn, Giá vốn hàng bán và các khoản mục có liên quan khác trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

- Tại ngày 31/12/2022, tổng số nợ phải trả đã quá hạn thanh toán là 209,674 tỷ VND (tại 01/01/2022 là 218,34 tỷ VND), nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 151,16 tỷ VND (tại ngày 01/01/2022 là 160,76 tỷ VND), hệ số khả năng thanh toán nhanh là 0,11 (tại ngày 01/01/2022 là 0,15), lỗ lũy kế là 164,73 tỷ (tại ngày 01/01/2022 là 164,99 tỷ), nợ phải trả gấp 8,5 lần vốn chủ sở hữu (tại ngày 01/01/2022 là 9,6 lần), lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của Công ty đang âm 7,5 tỷ. Công ty chưa đạt được thỏa thuận mới đáng kể nào về việc giãn nợ. Các dấu hiệu trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

- Theo "Biên bản xác nhận số liệu kiểm tra" của Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 08 tháng 08 năm 2022, Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu đối với khoản công nợ phải trả cho Công ty TNHH Việt Nam Osaka Fuji với số tiền 684 triệu. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm toán, không thể xác định được tính hợp lý và tính chính xác của việc ghi nhận thu nhập này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với các số liệu trên Báo cáo tài chính cho các chỉ tiêu Thu

nhập khác và các khoản mục có liên quan trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Trong năm 2022, kinh tế toàn cầu khó khăn khi lạm phát tăng cao, các ngành sản xuất tăng trưởng chậm lại, trong đó có ngành công nghiệp sử dụng thép. 6 tháng cuối năm 2022, sản lượng sản xuất và tiêu thụ sụt giảm đáng kể, giá bán lao dốc ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 60% so với cùng kỳ năm trước, Lợi nhuận sau thuế 263 triệu đồng. Số lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/2022 là 164,7 tỷ đồng và nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 151,16 tỷ đồng.

3. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành lưu ý các vấn đề sau:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Ban điều hành kiên quyết hơn, tăng cường việc kiểm soát doanh thu, chi phí của Công ty, bám sát chặt chẽ trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, tìm mọi biện pháp không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng năng suất lao động thông qua việc quản lý lao động, công nghệ. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân kỹ thuật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ các hệ thống máy Cán, RCL, các bộ phận phụ trợ có liên quan nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Ban điều hành chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ thúc đẩy sản xuất nâng cao giá trị Công ty và Cổ phiếu TNS trên thị trường chứng khoán.

- Lưu ý đối với các nội dung mà Kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến và có các giải pháp khắc phục.

Trong năm 2022, tổng nợ đã trả là 16,070 tỷ đồng. Tuy nhiên nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh toán của Công ty. Vì vậy trong năm 2023 đề nghị Công ty tiếp tục lập phương án và kế hoạch trả nợ.

II. Kế hoạch công tác trong năm 2023 của Ban kiểm soát

- Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc:
- + Thực hiện chiến lược của Công ty do ĐH đồng cổ đông, HĐQT thông qua.
- + Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tham gia soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 cùng với kiểm toán độc lập.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, BCTC năm cùng với kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán.

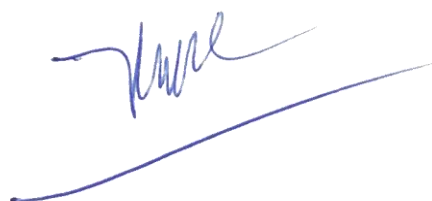
Trên đây là những nội dung cơ bản của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong ban kiểm soát nhất trí thông qua.
Kính chúc Đại hội thành công./.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty
- Lưu BKS công ty

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



LÊ THÚY TRINH

Số: 04 /BC-TNS

Bà Rịa Vũng tàu, ngày 08 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2022
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính thưa: **Quý Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị**
Công Ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất.

Báo cáo tài chính Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất được lập ngày 07 tháng 03 năm 2023 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực và hợp lý theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất đã được Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện và trình bày.

Báo cáo tài chính tóm tắt như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ Tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	31/12/2021
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		87.417.028.761	113.144.011.315
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110		23.975.732.026	31.557.424.846
1. Tiền	111	V.I	1.783.650.600	24.640.233.591
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.I	22.192.081.426	6.917.191.255
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU	130		1.702.929.157	9.007.175.517
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		385.955.890	2.900.249.614
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		271.419.770	3.546.343.006
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.045.553.497	2.560.582.897
IV. HÀNG TỒN KHO	140		60.195.662.927	71.814.908.142

1. Hàng tồn kho	141	V.04	60.195.662.927	71.814.908.142
V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	150		1.542.704.651	764.502.810
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		519.518.340	746.332.601
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		235.643.823	18.170.209
3. Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	154	V.05	787542488	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		256.027.589.321	266.469.241.122
II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220		221.694.215.659	246.769.154.431
1. Tài sản cố định hữu hình	221		221.694.215.659	246.769.154.431
- Nguyên giá	222		543.529.900.407	543.376.691.407
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(321.835.684.748)	(296.607.536.976)
VI. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	260		34.333.373.662	19.700.086.691
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		34.333.373.662	19.700.086.691
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		343.444.618.082	379.613.252.437
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+320)	300		307.407.688.086	343.833.785.655
I. NỢ NGẮN HẠN	310		238.577.198.120	273.903.295.689
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	60.522.098.795	90.970.030.165
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		233.756.952	131.829.468
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313			4.350.567.342
4. Phải trả người lao động	314		1.164.747.398	5.779.727.151
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		21.529.531.785	16.455.073.590
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	91.200.328.260	87.552.262.983
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		63.817.285.763	68.554.355.823
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		109.449.167	109.449.167
II. NỢ DÀI HẠN	330		68.830.489.966	69.930.489.966
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		68.830.489.966	69.930.489.966
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+420)	400		36.036.929.996	35.779.466.782
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410	V.22	36.036.929.996	35.779.466.782
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		764.439.744	769.839.744
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(164.727.509.748)	(164.990.372.962)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		(164.990.372.962)	(196.897.662.371)
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		262.863.214	31.907.289.409
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430= 300+400)	440		343.444.618.082	379.613.252.437

2. Bảng kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	624.702.679.255	1.552.737.315.359
2. Các khoản giảm trừ	2		69.998.160	514.895.740
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10		624.632.681.095	1.552.222.419.619
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	602.199.311.279	1.504.185.321.579
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		22.433.369.816	48.037.098.040
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	498.293.964	1.162.430.271
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.28	11.406.090.868	217.219.614
- Trong đó lãi vay	23		8.952.654.624	(947.301.130)
8. Chi phí bán hàng	24		1.415.834.317	2.832.860.111
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.560.628.856	9.964.939.587
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		1.549.109.739	36.184.508.999
11. Thu nhập khác	31		789.084.740	336.599.284
12. Chi phí khác	32		1.310.539.791	1.587.867.823
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(521.455.051)	(1.251.268.539)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.027.654.688	34.933.240.460
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	764.791.474	3.025.951.051
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		262.863.214	31.907.289.409
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		13	1.595

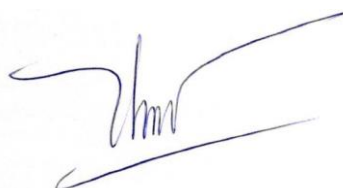
3. Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	1. Lợi nhuận trước thuế		1.027.654.688	34.933.240.460
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
2	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		25.228.147.772	25.595.879.876
4	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.440.724.162	(788.181.363)
5	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(483.663.969)	(288.290.518)
6	Chi phí lãi vay		8.952.654.624	(947.301.130)
8	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		37.165.517.277	58.505.347.325
9	Tăng, giảm các khoản phải thu		6.965.282.738	14.646.847.838
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		11.619.245.215	(1.279.029.441)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(32.918.804.660)	(21.706.091.332)

12	Tăng, giảm chi phí trả trước		(14.406.472.710)	1.842.114.485
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.835.334.097)	(195.772.643)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.896.304.235)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.400.000)	-
20			(312.270.472)	51.813.416.232
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(153.209.000)	(2.007.525.710)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		483.663.969	301.110.240
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		330.454.969	(1.706.415.470)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(7.600.002.640)	(29.944.049.630)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.600.002.640)	(29.944.049.630)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(7.581.818.143)	20.162.951.132
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		31.557.424.846	11.394.473.714
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		125.323	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	23.975.732.026	31.557.424.846

4. Thuyết minh báo cáo: (xem tại trang web của Công ty)

Kế toán trưởng



Trần Thị Thùy Trang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Huy Thọ



TN FLAT STEEL

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Số : 01/TTr-TNS
V/v Chọn công ty kiểm toán

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Brvt, ngày 11 tháng 04 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính.

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Tiêu chuẩn chọn lựa căn cứ vào năng lực, trình độ đội ngũ kiểm toán viên và mức phí của các Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Trân trọng cảm ơn.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN NGỌC TUẤN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 02/TTr-TNS
V/v Phân phối lợi nhuận

Brvt, ngày 11 tháng 04 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán
- ✓ Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

I. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Kết quả hoạt động SXKD năm **2022** của công ty có lợi nhuận sau thuế là **0,26** tỷ đồng. Tính đến ngày **31/12/2022** lỗ lũy kế của công ty là **164,73** tỷ đồng. Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ không chia cổ tức trong năm 2022. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (vnd)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	1.027.654.688	
2	Thuế thu nhập DN hiện hành	764.791.474	
3	Lợi nhuận sau thuế	262.863.214	
4	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		
5	Trích quỹ đầu tư phát triển		
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		
	a. Trích quỹ khen thưởng		
	b. Trích quỹ phúc lợi		
7	Chia cổ tức		
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	(164.727.509.748)	
	a. Lợi nhuận năm trước chuyển sang	(164.990.372.962)	

	b. Lợi nhuận năm 2022	262.863.214	
--	-----------------------	-------------	--

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

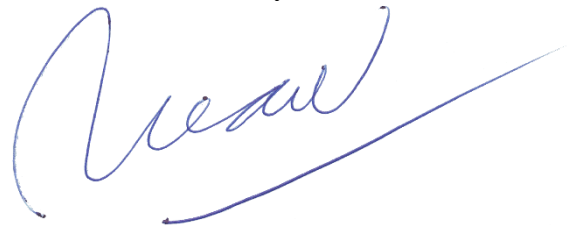
Năm 2023 thị trường cán nguội trong nước nhận định sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công ty vẫn còn lỗ lũy kế, kế hoạch SXKD năm 2023 của công ty là **120.000** tấn. HĐQT Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất có kế hoạch không chia cổ tức trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC TUẤN



TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-TNS
Vv: thù lao HĐQT-BKS

BRVT, ngày 11 tháng 04 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỜ TRÌNH

*V/v Thông qua tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách,
thù lao của HĐQT & Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2022,
và kế hoạch năm 2023.*

I. Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Mức tiền lương thực hiện năm 2022

- Mức tiền lương thực hiện trung bình của Trưởng BKS : **13.452.890 đ/tháng**

Căn cứ vào kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và quỹ tiền lương, Công ty đã thực hiện việc chi trả lương theo Quy chế tiền lương của Công ty.

2. Mức lương kế hoạch năm 2023

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi trả mức lương cho Trưởng Ban Kiểm Soát trong năm 2023.

Tùy theo thực tế kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và quỹ tiền lương, Công ty đã thực hiện việc chi trả lương theo Quy chế tiền lương của Công ty.

II. Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Ban thư ký không chuyên trách

1. Mức thù lao thực hiện trong năm 2022

Trong năm 2022, việc thực hiện trả thù lao HĐQT và BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng/người/tháng
- Ủy viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **246.000.000 VNĐ**

2. Mức thù lao kế hoạch của HĐQT & Ban Kiểm Soát, Ban thư ký năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng /người/tháng
- Ủy viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN NGỌC TUẤN



TN FLAT STEEL

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 04/TTr-TNS
V/v: ủy quyền TGD ký các hợp đồng

Brvt, ngày 11 tháng 04 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê chuẩn các giao dịch của Công ty

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán
- ✓ Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Trong tình hình kinh tế hiện nay, việc nắm bắt cơ hội là một trong những điều kiện tiên quyết mang lại hiệu quả trong kinh doanh, để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được linh hoạt, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Người có liên quan, cụ thể như sau:

ST T	Tên công ty	Mã số thuế	Tổng giá trị các hợp đồng trong thời gian ủy quyền (%)(*)	Mặt hàng mua bán,
1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm Lá Phú Mỹ – VNSTEEL	3502270157	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn cán nguội

2	Công Ty Tôn Phương Nam - SSSC	3600236891	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn cán nguội
3	Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	0104815568	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn cán nguội
4	Công ty CP Kim khí TP. Hồ Chí Minh – VNSTEEL	0300399360	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn cán nguội

() phần trăm tính trên giá trị tổng tài sản của công ty theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.*

Việc ủy quyền này có hiệu lực đến trước 01 ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tổng Giám Đốc đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC TUẤN



TN FLAT STEEL

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/TTr-TNS

Vv: miễn nhiệm TVHQQT

Ngày 11 tháng 04 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỜ TRÌNH

Vv: miễn nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tắm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán
- ✓ Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Trên cơ sở căn cứ vào đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Huy Thọ – thành viên Hội Đồng Quản Trị vào ngày 06/04/2023 với lý do: Tổng Công Thép Việt Nam- CTCP (cổ đông lớn) điều động luân chuyển cán bộ và chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công Thép Việt Nam- CTCP tại Công Ty Cổ Phần Thép Tắm Lá Thống Nhất theo quyết định số 56/QĐ-VNS ngày 07/03/2023.

Căn cứ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, HĐQT kính trình đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm với Ông Nguyễn Huy Thọ thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN NGỌC TUẤN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /TTr-TNS
Vv: bầu bổ sung TVHĐQT

Ngày 11 tháng 04 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 **TỜ TRÌNH**

Vv: Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tắm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ vào công văn của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP số 183/VNS-TCNS ngày 09 /03/2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị , thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 - 2027 với nội dung cụ thể như sau:

1. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027:

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2022 - 2027
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế (tính đến ngày 11/04/2023)
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).
- Hình thức bầu: biểu quyết

2. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Tính đến ngày 11/04/2023 Ban tổ chức Đại hội đã nhận được đơn đề cử, ứng cử của các Cổ đông, nhóm Cổ đông đủ điều kiện ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau :

Danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung Thành viên HĐQT, gồm:

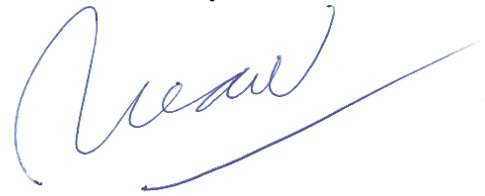
STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Tô Ngọc Huy	Theo đơn đề cử của Tổng Công Ty Thép Việt Nam- CTCP số 183/VNS-TCNS ngày 09 /03/2023.

Thông tin chi tiết ứng viên được đính kèm theo tờ trình này.

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng theo quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua./.

**TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN NGỌC TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : Tô Ngọc Huy

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Tô Ngọc Huy
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CCCD: 051079008261	, ngày cấp: 25/08/2022 nơi cấp: Cục Cảnh Sát
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Tân Phú, Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Bà Rịa Vũng Tàu
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện- Điện tử, Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 2003 – 2004	Kỹ sư tại Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thép Cán nguội Phú Mỹ
+ Từ 2004 - 2005	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật - Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ
+ Từ 2005 - 2006	Phó ban Điện - Tự động Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ
+ Từ 2006 – 2008	Trưởng ban Điện - Tự động Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ
+ Từ 2008 – 2011	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ;
+ Từ 2011 – 2018	Quản đốc Phân xưởng Cơ điện Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL;
+ Từ 2018 - 2021	Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL;
+ Từ 2021 đến nay.	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL;
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại ngày 02.03.2023):	3.755.869 cổ phần, chiếm 18,78% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	3,749,689 cổ phần, chiếm 18.75 % vốn điều lệ (Đại diện vốn của Tổng Công Ty Thép Việt Nam-CTCP)
+ Cá nhân sở hữu:	6180 cổ phần, chiếm 0,031 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có